

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Đính kèm công văn số 7273/STC-QLNS ngày 28/11/2022 của Sở Tài chính Đồng Nai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	ƯỚC TH NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023	SO SÁNH (1) (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	23.556.345	27.765.974	27.997.633	101%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	21.257.259	25.956.888	23.679.104	91%
1	Thu NSDP hưởng 100%	8.140.500	12.614.672	8.351.000	66%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	13.116.759	13.342.216	15.328.104	115%
II	Thu bổ sung từ NSTW	1.178.878	688.878	2.043.529	297%
1	Thu bổ sung cân đối				
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.178.878	688.878	2.043.529	297%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	
IV	Thu kết dư	20.208	20.208	238.571	1181%
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-		-	
B	TỔNG CHI NSDP	23.556.345	22.983.110	27.997.633	119%
I	Tổng chi cân đối NSDP	22.518.433	22.708.110	26.062.833	116%
1	Chi đầu tư phát triển	8.543.308	8.155.000	11.108.405	130%
2	Chi thường xuyên	13.501.015	13.329.000	14.452.936	107%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	752.910	2.910	100%
5	Dự phòng ngân sách	471.200	471.200	498.582	106%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.037.912	275.000	1.934.800	186%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.037.912	275.000	1.934.800	186%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
C	BỘI CHI NSDP			1.000.000	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
1	Vay để bù đắp bội chi				
2	Vay để trả nợ gốc				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.